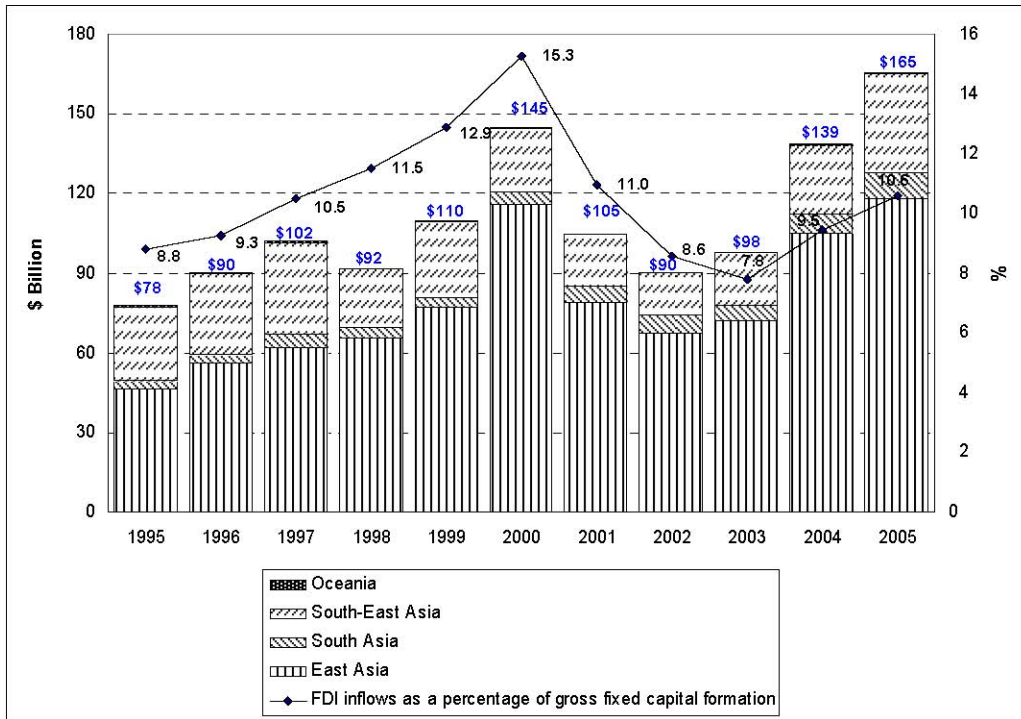
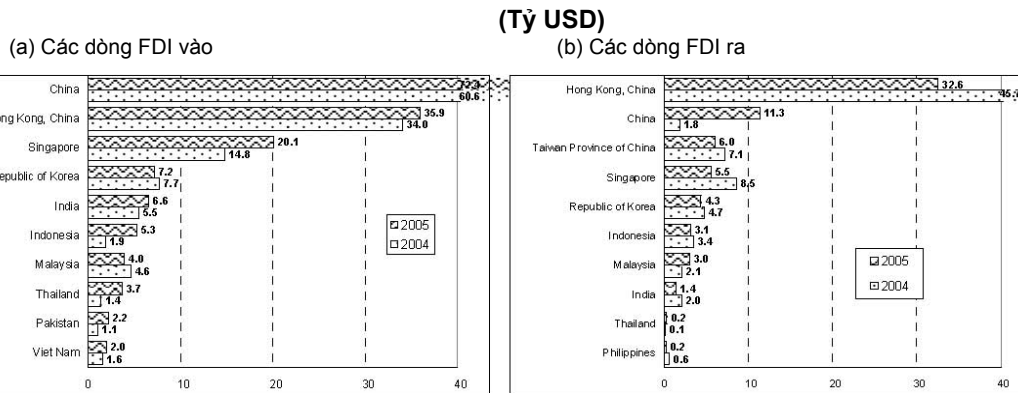


Hình 1. Nam Á, Đông Á, Đông Nam Á và Châu Đại Dương: Các dòng FDI vào khu vực và tỷ trọng của chúng trong tổng nguồn vốn cố định, 1995-2005



Nguồn: UNCTAD, Báo cáo Đầu tư Thế giới 2006

Hình 2. Nam Á, Đông Á và Đông Nam Á: Các dòng FDI, 10 nền kinh tế hàng đầu, 2004-2005



Nguồn: UNCTAD, Báo cáo Đầu tư Thế giới 2006

a Được xếp hạng dựa trên quy mô của các dòng FDI năm 2005.

Bảng 1. 10 công ty phi tài chính xuyên quốc gia lớn nhất từ các nước Châu Á đang phát triển, được xếp hạng theo tài sản nước ngoài, 2004

(Triệu USD)

Công ty	Nền kinh tế xuất xứ	Ngành	Tài sản		Doanh thu	
			Nước ngoài	Tổng	Nước ngoài	Tổng
Hutchison Whampoa Limited	Hồng Kông, Trung Quốc	Đa ngành	67 638	84 162	11 426	23 080
Petronas - Petroliam Nasional Bhd	Malaysia	Khai thác, lọc và phân phối dầu lửa	22 647	62 915	10 567	36 065
Singtel Ltd.	Xinh-ga-po	Viễn thông	18 641	21 626	5 396	7 722
Samsung Electronics Co., Ltd.	Hàn Quốc	Thiết bị điện và điện tử	14 609	66 665	61 524	79 184
CITIC Group	Trung Quốc	Đa ngành	14 452	84 744	1 746	6 413
LG Electronics Inc.	Hàn Quốc	Thiết bị điện và điện tử	10 420	28 903	36 082	41 782
China Ocean Shipping (Group) Company	Trung Quốc	Vận tải đường biển	9 024	14 994	4 825	11 293
Jardine Matheson Holdings Ltd	Hồng Kông, TQ	Đa ngành	7 141	10 555	5 830	8 988
Formosa Plastic Group	Đài Loan, TQ	Hoá chất công nghiệp	6 968	58 023	6 995	37 738
Hyundai Motor Company	Hàn Quốc	Ô tô	5 899	56 387	15 245	51 300

Nguồn: UNCTAD, Báo cáo Đầu tư Thế giới 2006